

Bản án số: 54/2022/HNGĐ-ST

Ngày 26-5-2022

V/v “ Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA TRI, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Võ Thị Hiền.

2/ Ông Lê Quang Tiến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Vân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Tri.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Tiến – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình đã thụ lý số: 151/2022/TLST- HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2022/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2022 (Quyết định hoãn phiên tòa số: 39/2022/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2022) giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Hồng D, sinh năm 1989 (vắng mặt);

Địa chỉ: ấp X, xã M, huyện B, tỉnh Bến Tre.

2. *Bị đơn:* Anh Lê Văn Sang E, sinh năm 1989 (vắng mặt);

Địa chỉ: ấp X, xã M, huyện B, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 15/02/2022, đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt ngày 20/4/2022 và trong quá trình tố tụng chị Nguyễn Thị Hồng D trình bày:*

Chị và anh Lê Văn Sang E đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phú Lễ, huyện Ba Tri vào ngày 22/7/2014. Chị và anh E chung sống đến năm 2017 thì xảy ra mâu thuẫn, do khi chị sinh con còn ở bệnh viện thì chị nói với anh E lo tiền vì bác sĩ cho về thì anh E nói ở đó đi chừng nào có tiền thì lên rước về; qua lời nói của anh E,

chị rất buồn. Thời gian sau khi sinh con sống bên gia đình chồng thì mẹ chồng chửi, anh E không lo cho vợ con và cũng không thương con. Từ đó, chị về nhà cha mẹ ruột sống từ tháng 9/2017 đến nay. Qua thời gian sống ly thân, chị nhận thấy chị và anh E không thể hàn gắn nên yêu cầu được ly hôn với anh E.

Chị và anh Lê Văn Sang E có 01 con chung tên: Lê Thị Kim Th, sinh ngày 23/10/2017. Cháu Thu hiện do chị nuôi dưỡng và chị yêu cầu tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh E cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung, nợ chung không có.

* Bị đơn anh Lê Văn Sang E đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không lý do.

* *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri trình bày quan điểm:* Về tố tụng, Thẩm phán đã thực hiện đúng trình tự thủ tục. Hội đồng xét xử thực hiện đúng trình tự thủ tục, thể hiện vô tư, khách quan. Đối với đương sự, nguyên đơn chị D có đơn xin vắng mặt; bị đơn anh E vắng mặt không lý do nên việc đưa vụ án ra xét xử vắng mặt chị D và anh E là phù hợp. Về quan điểm giải quyết vụ án: Chị Nguyễn Thị Hồng D và anh Lê Văn Sang E có đăng ký kết hôn đúng quy định tại Ủy ban nhân dân xã Phú Lễ vào ngày 22/7/2014 nên quan hệ hôn nhân giữa chị D và anh E là hợp pháp. Trong quá trình chung sống, chị D và anh E xảy ra mâu thuẫn và hai bên không thiện chí hàn gắn. Từ đó cho thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Về con chung: Cháu Lê Thị Kim Th, sinh ngày 23/10/2017 hiện do chị D nuôi và chị D yêu cầu tiếp tục nuôi con, anh E không tranh chấp nuôi con. Căn cứ, Điều 51, 56, 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình đề nghị chấp nhận yêu cầu của chị D về việc yêu cầu ly hôn với anh E. Giao cháu Thu cho chị D nuôi dưỡng. Tài sản chung, nợ chung không có nên không xem xét.

Từ các lời trình bày trên;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu toàn bộ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra công khai các chứng cứ tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị Hồng D có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, anh Lê Văn Sang E được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Do đó, việc đưa vụ án ra xét xử vắng mặt chị D, anh E là phù hợp với quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hồng D và anh Lê Văn Sang E kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phú Lễ (Ba Tri-Bến Tre) vào ngày 22/7/2014 nên quan hệ hôn nhân giữa chị D và anh E là hợp pháp. Trong quá trình chung sống, chị Diễm và anh E không có sự thương yêu, quan tâm chia sẻ lẫn nhau và hiện đôi bên không có thiện chí hàn gắn. Chị D vẫn giữ

nguyên quan điểm xin ly hôn với anh E; riêng anh E đã được Toà án tổng đạt hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do, điều đó đồng nghĩa với việc anh E tự tước đi quyền phản bác ý kiến đối với yêu cầu của chị Diễm. Xét tình trạng hôn nhân giữa chị D và anh E không còn khả năng hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào quy định tại Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình có cơ sở chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị D đối với anh E.

[2] Về con chung: Chị D yêu cầu nuôi cháu Lê Thị Kim Th, sinh ngày 23/10/2017; anh E không tranh chấp nuôi con. Do đó, giao cháu Thu cho chị D tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp theo Điều 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình. Ghi nhận sự tự nguyện của chị D không yêu cầu anh E cấp dưỡng nuôi con.

[3] Tài sản chung: Không có.

[4] Về nợ chung: Không có.

[5] Xét quan điểm đề nghị giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) chị Nguyễn Thị Hồng D phải nộp theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Hồng D đối với anh Lê Văn Sang E.

2. Con chung: Chị Nguyễn Thị Hồng D tiếp tục nuôi cháu Lê Thị Kim Th, sinh ngày 23/10/2017. Ghi nhận sự tự nguyện của chị D không yêu cầu anh Lê Văn Sang E cấp dưỡng nuôi con.

Anh Lê Văn Sang E có quyền thăm nom con chung. Khi có nhu cầu, vì lợi ích của con, hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con.

3. Tài sản chung: Không có.

4. Nợ chung: Không có.

5. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) chị Nguyễn Thị Hồng D phải nộp và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0003836 ngày 15 tháng

02 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri. Án phí chi D đã nộp xong.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Báo cho nguyên đơn, bị đơn biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Ba Tri;
- Chi cục THADS huyện Ba Tri;
- UBND xã Phú Lễ;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hồng Hạnh

